

Bản án số: 85/2018/HS-ST

Ngày 17/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Đức Thường.

Các Hội thẩm nhân dân :

- Ông **Phan Văn Vinh**, Cán bộ hưu trí xã Tiên Phong, huyện B, thành phố H.

- Ông **Nguyễn Xuân Thuật**, Cán bộ hưu trí xã Đông Quang, huyện B, thành phố H.

Thư ký Tòa án nhân dân huyện B : Bà Nguyễn Thị Hải Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B: Ông Lê Văn Anh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B đã đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 86/2018/HSST ngày 28/09/2018 đối với bị cáo :

1. Đỗ Công L, sinh năm 1968; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở khi bị bắt: Thôn Chu Quuyến 2, xã C, huyện B, thành phố H, trình độ văn hoá: 07/10, nghề nghiệp: Làm ruộng, con ông: Đỗ Công Thành, sinh năm 1938. Con bà: Lê Thị Sinh, (đã chết), vợ: Tạ Thị Hằng, sinh năm 1970, con: Có 2 con, nhỏ nhất sinh năm 1993, lớn nhất sinh năm 1991. Tiền sự: không, tiền án: Có 01 tiền án: Bản án số: 53/2011/HSST ngày 03/09/2011 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 12 triệu đồng về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1, điều 248 BLHS 1999. L thi hành xong án phí và chấp hành xong án phạt tiền ngày 27/06/2018. Bị cáo Đỗ Công L bị bắt tạm giữ từ ngày 26/06/2018, tạm giam từ ngày 29/06/2018 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, thành phố H, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/6/2018, Công an huyện B tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã C, khi đi đến khu vực bến đò thuộc thôn Chu Quyến 2, xã C, huyện B thì bắt quả tang 02 đối tượng là Đỗ Công L và Nguyễn Xuân H đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ 02 gói giấy màu trắng dưới đất, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 gói cạnh chân L đứng (ký hiệu M1), 01 gói cách L khoảng 01 m (ký hiệu M2). L khai đó là 2 gói ma túy của mình đem đi bán cho H với giá 400.000 đồng, khi bị bắt hoảng sợ mà ném xuống. Thu giữ của H 200.000 đồng, H khai đó là số tiền để mua ma túy của L nhưng chưa kịp mua thì bị công an phát hiện thu giữ.

Tại Cơ quan điều tra, bị can L đã khai nhận hành vi phạm tội, quá trình điều tra đã xác định:

Do có quen biết nhau từ trước và biết Đỗ Công L có ma túy bán, khoảng 08 giờ 45 phút ngày 26/6/2018 Nguyễn Xuân H ở nhà tại thị trấn Tây Đằng, huyện B dùng điện thoại di động gọi điện cho L hỏi “*Có hàng không để cho em mới cái*”, hiểu ý H hỏi mua ma túy Heroine, nhưng do đã hết nên L đáp “*Không*”. Sau đó H đi đến nhà L ở thôn Chu Quyến 2, C, B rồi gọi điện cho L ra cổng nói chuyện. Gặp L, H nói “*Em đi Sơn Tây, tí em về lấy cho em bốn trăm*”, hiểu ý H lát nữa về sẽ mua 400.000 đồng tiền ma túy của mình thì L đồng ý và đáp “*Ừ, lúc nào về thì gọi điện*”. Trao đổi xong, H đi Sơn Tây, L lấy xe máy nhãn hiệu Honda Cup, màu xanh, đã cũ, không gắn BKS đi theo đường QL 32 đến lối rẽ vào xã Tiên Phong thuộc xã Đông Quang, B, đợi khoảng 15 phút L gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) do đã 03 lần mua ma túy của người này nên khi gặp L hỏi mua 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng thì người này đồng ý. Mua được ma túy, L về nhà san mỗi gói một ít ra để bản thân sử dụng, số còn lại L gói lại như cũ rồi cất ở tường bao lối vào nhà. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, H gọi điện cho L để mua ma túy đồng thời hẹn nhau giao dịch tại khu vực bến đò xã C. Trao đổi xong với H, L lấy 02 gói ma túy đã chuẩn

bị rồi cầm ở tay trái điều khiển xe máy Honda Cup, màu xanh, không gắn BKS ra chỗ hẹn. Khi đến bến đò gặp H, H lấy từ túi quần ra 200.000 đồng để mua ma túy, đồng thời L cầm ma túy ra đang chuẩn bị giao dịch thì bị lượng lực công an đến kiểm tra. Do hoảng sợ L đã vứt 02 gói ma túy xuống đất nhưng đã bị lực lượng công an phát hiện thu giữ và bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 5736/KLGD-PC54 ngày 04/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (mẫu M1) là ma túy loại Heroine khối lượng 0,189 gam.

Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (mẫu M2) là ma túy loại Heroine khối lượng 0,247 gam.

Qua điều tra xác định: Ngày 26/6/2018, H gọi điện và đến gặp L để mua 400.000 đồng tiền ma túy. Tuy nhiên khi ở bến đò C, H kiểm tra thì thấy chỉ còn 200.000 đồng, H định gặp L sẽ nói mua 200.000 đồng tiền ma túy nhưng chưa kịp nói thì đã bị bắt quả tang H mua ma túy để sử dụng cho bản thân, qua kiểm tra H dương tính với ma túy, do vậy Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Nguồn gốc 02 gói ma túy: L mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực đường QL 32 lồi rẽ vào xã Tiên Phong thuộc xã Đông Quang, huyện B. L khai nhận trước đó còn mua của người này 03 lần nữa để sử dụng cho bản thân, song không nhớ thời gian cụ thể. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để đề cập xử lý.

Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ:

02 (hai) phong bì niêm phong tang vật mang tên Đỗ Công L do Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP H hoàn trả sau giám định;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ số Seri 358252044179211, chứa sim số 0982014209 tạm giữ của L. Ngày 26/6/2018 L đã sử dụng để liên lạc với H nhằm trao đổi mua bán ma túy.

Số tiền 200.000 đồng tạm giữ của H dùng để mua ma túy của L ngày 26/6/2018.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, đã cũ số IMEI: 301014153314890, chứa sim số: 0986320681 tạm giữ của H. Ngày 26/6/2018 H đã sử dụng để liên lạc với L nhằm trao đổi mua bán ma túy.

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Cup màu xanh, đã cũ, không gắn biển kiểm soát tạm giữ của L. Ngày 26/6/2018, L sử dụng xe máy để đi mua bán trái phép chất ma túy. Về nguồn gốc chiếc xe: L mượn của chú vợ là ông Tạ Duy Thắng. Ông Thắng cho biết chiếc xe trên ông mua từ khoảng 18 năm trước, có đăng ký, trong quá trình sử dụng đã làm mất đăng ký xe, do xe đã cũ nên ông không làm thủ tục cấp lại. Sau này do không còn nhu cầu sử dụng ông cho L mượn xe làm phương tiện đi lại, khi sử dụng L có làm rơi mất BKS của chiếc xe, do thời gian đã lâu nên ông không nhớ được số biển kiểm soát của xe. Việc L sử dụng xe đi mua bán ma túy thì ông không biết. CQĐT đã tiến hành tra cứu dữ liệu xe theo số khung, số máy nhưng không có kết quả, chiếc xe cũng không nằm trong dữ liệu xe máy vật chứng, do vậy CQĐT đã tách vật chứng là chiếc xe máy trên để xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Tại bản cáo trạng số: 86/2018/CT- VKS ngày 27 tháng 09 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện B để xét xử bị cáo Đỗ Công L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Đỗ Công L thành khẩn nhận tội, bị cáo L thừa nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Xuân H số lượng 02 gói ma túy Heroine tổng trọng 0,436 gam với giá 200.000 đồng/01 gói.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo Đỗ Công L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38

BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Đề nghị xử lý tang vật vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa ;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm pháp quả tang, biên bản khám xét, biên bản đối chất, phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/06/2018 bị cáo Đỗ Công L đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Xuân H thì bị bắt quả tang, tang vật thu giữ là 02 gói chất bột màu trắng, Tại bản kết luận giám định số: 5736/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H ngày 04/7/2018 kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (mẫu M1) là ma túy loại Heroine khối lượng 0,189 gam. Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (mẫu M2) là ma túy loại Heroine khối lượng 0,247 gam. Tổng trọng lượng 02 heroine bị cáo Đỗ Công L mua, bán là: 0,436 gam.

[3]Xét hành vi của bị cáo Đỗ Công L: HĐXX đã có đầy đủ căn cứ chứng minh hành vi bị cáo Đỗ Công L bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Xuân H ngày 26/06/2018 đã phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Đánh giá tính chất hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Đỗ Công L thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo buộc phải biết, ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe bản thân, tệ nạn gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân lây truyền các bệnh HIV, reo rắc cái chết trắng cho cộng đồng, xã hội, chỉ vì hám lợi nhuận mà bị cáo đã bán trái phép chất ma túy để thu lời bất chính, hành vi của bị cáo thực hiện, xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe bị cáo và những người khác.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét:

Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đỗ Công L có 01 tiền án về tội đánh bạc, tại Bản án số: 53/2011 ngày 03/09/2011 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 12 triệu đồng và chấp hành xong án phạt tiền ngày 27/06/2018. Như vậy khi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy thì L chưa chấp hành xong Bản án về tội “đánh bạc”. Do vậy tội phạm “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” do bị cáo Đỗ Công L thực hiện ngày 26/06/2018 là tái phạm theo qui định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS năm 2015.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Công L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung :

. Tại khoản 5, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét thấy bị cáo Đỗ Công L không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định, điều

kiện kinh tế khó khăn. Do vậy miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Xuân H, qua quá trình điều tra xác minh H là đối tượng nghiện ma túy. H đi mua ma túy với mục đích để về sử dụng nhưng chưa mua được ma túy thì bị bắt quả tang. Qua kiểm tra H dương tính với ma túy do vậy cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quy định tại khoản 1, Điều 21, Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông L mua ma túy không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực đường QL 32 lồi rẽ vào xã Tiên Phong thuộc xã Đông Quang, huyện B. L xác nhận trước đó có còn mua của người này 03 lần nữa để sử dụng cho bản thân, song không nhớ thời gian cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đàn ông này là ai không có cơ sở làm rõ, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[7].Vật chứng vụ án: Xét thấy cần áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo như sau :

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong tang vật mang tên Đỗ Công L do phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 200.000đ, số tiền đối tượng Nguyễn Xuân H sử dụng vào mục đích mua ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ số Seri: 358252044179211, chứa sim số: 0982014209 tạm giữ của L. Ngày 26/6/2018 L đã sử dụng để liên lạc với H nhằm trao đổi mua bán ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, đã cũ số IMEI: 301014153314890, chứa sim số: 0986320681 tạm giữ của H. Ngày 26/6/2018 H đã sử dụng để liên lạc với L nhằm trao đổi mua bán ma túy.

- Về 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Cup màu xanh, đã cũ, không gắn biển kiểm soát tạm giữ của L. Ngày 26/6/2018, L sử dụng xe máy để đi mua bán

trái phép chất ma túy. Về nguồn gốc chiếc xe: L mượn của chú vợ là ông Tạ Duy Thắng. Ông Thắng cho biết chiếc xe trên ông mua từ khoảng 18 năm trước, có đăng ký, trong quá trình sử dụng đã làm mất đăng ký xe, do xe đã cũ nên ông không làm thủ tục cấp lại. Sau này do không còn nhu cầu sử dụng ông cho L mượn xe làm phương tiện đi lại, khi sử dụng L có làm rơi mất biển kiểm soát của chiếc xe, do thời gian đã lâu nên ông không nhớ được số biển kiểm soát của xe. Việc L sử dụng xe đi mua bán ma túy thì ông không biết. CQĐT đã tiến hành tra cứu dữ liệu xe theo số khung, số máy nhưng không có kết quả, chiếc xe cũng không nằm trong dữ liệu xe máy vật chứng, do vậy CQĐT đã tách vật chứng là chiếc xe máy trên để xử lý theo thẩm quyền sau khi có đủ căn cứ.

[8] Án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Công L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/ Áp dụng: Khoản 1, Điều 251 BLHS năm 2015; điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015.

3/ Xử phạt: Bị cáo Đỗ Công L: 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/06/2018.

4/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong tang vật mang tên Đỗ Công L do phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ số Seri: 358252044179211, chứa sim số: 0982014209 tạm giữ của L. Ngày 26/6/2018 L đã sử dụng để liên lạc với H nhằm trao đổi mua bán ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, đã cũ số IMEI: 301014153314890, chứa sim số: 0986320681

tạm giữ của H. Ngày 26/6/2018 H đã sử dụng để liên lạc với L nhằm trao đổi mua bán ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền : 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*), Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản số: 394901052741 tại Kho bạc Nhà nước huyện B 16/10/2018.

5/ Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Công L phải nộp: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 BLTTHS năm 2015.

Bị cáo Đỗ Công L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà

Nơi nhân:

- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND Ba vì
- Công an Ba vì.
- T.H.A Ba vì.
- Bị cáo
- Những người tham gia
tổ tụng.

Nguyễn Đức Thương

